

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/ HS-ST

Ngày: 24/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông **Võ Thanh Đức** và ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Đức**
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 03/8/2021 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXX-ST-HS ngày 17/8/2021 và thông báo dời phiên tòa số 04/2021/TB-HS ngày 07/9/2021 đối với bị cáo:

Tô Đức T, sinh năm: 1992 tại Bình Thuận, tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT: Không xác định

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 00/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tô Đức Hùng, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Xuân Chi, sinh năm 1963

Bị cáo có 02 chị và 01 anh.

Vợ: Lương Thị Bích Tuyền, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 8 năm tù về tội “ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 03/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/3/2019, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/6 /2021, hiện đang bị tạm giam.

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 26/6/2021 tại hẻm số 87 thuộc khu phố 3, phường Bình Tân, thị xã L. Công an phường Bình Tân đã bắt quả tang Tô Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Vật chứng thu giữ gồm có:

* Thu giữ dưới đất, ngay chân phải bị cáo 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước (2,5 x 5) cm, bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong ống nhựa có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, kích thước mỗi đoạn ống là (1x2,5) cm. 01 xe máy biển số 86N1 – 93921.

Tại bản kết luận giám định số 858/KLGD-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2462 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, số ma túy trên là của bị cáo mua của một người tên Chín tại xóm Sinh, phường Bình Tân vào lúc 8 giờ cùng ngày với số tiền 300.000 đồng. Trong lúc cất giấu trong túi quần nhằm mục đích sử dụng, khi bị phát hiện bị cáo vứt bỏ số ma túy xuống đất thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 03/8/2021 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Tô Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tô Đức T là người đã bị kết án về tội “ Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện chưa được xóa án, là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ để sử dụng bị cáo đã vi phạm với lỗi cố ý. Cụ thể, lúc 11 giờ 15 phút ngày 26/6/2021 tại hẻm số 87 thuộc khu phố 3, phường Bình Tân, thị xã L, trong lúc bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,2462 gam Methamphetamine thì bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý các chất ma túy của nhà nước đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần và sức khỏe người sử dụng. Tuy nhiên cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 03/8/2021 truy tố bị cáo Tô Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là chưa chính xác. Tại phiên tòa đại diện VKS thị xã L bổ sung truy tố bị cáo thêm điểm a khoản 1 điều 249 và rút lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình, không

Từ phân tích trên, VKSND thị xã L đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Tô Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Tô Đức T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm năm tù.

Phần vật chứng vụ án: Đây là *vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng* nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự. Riêng với xe mô tô biển số 86N1 – 93921, qua điều tra đã xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân Chi, không liên quan gì đến vụ án nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Chi nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tô Đức T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, qua tranh tụng bị cáo đã thừa nhận: Lúc 11 giờ 15 phút ngày 26/6/2021 tại hẻm số 87 thuộc khu phố 3, phường Bình Tân, thị xã L, trong lúc bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,2462 gam Methamphetamine để sử dụng thì bắt quả tang. Việc thừa nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Lời nhận tội của bị cáo cũng phù hợp về thời gian, địa điểm, hiện trường nơi xảy ra vụ án cũng như vật chứng đã được thu giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Việc, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L căn cứ vào hành vi, Lúc 11 giờ 15 phút ngày 26/6/2021 tại hẻm số 87 thuộc khu phố 3, phường Bình Tân, thị xã L, trong lúc bị cáo Tô Đức T đang tàng trữ trái phép 0,2462 gam Methamphetamine để sử dụng thì bắt quả tang để truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát bổ sung truy tố thêm điểm a khoản 1 Điều 249 và rút lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

Qua ý kiến của đại diện viện kiểm sát thị xã L, Hội đồng xét xử nhận thấy; Về hình thức, việc viện kiểm sát thị xã L bổ sung tại phiên tòa truy tố thêm điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS là làm xấu đi tình trạng của bị cáo là vi phạm Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự. Về nội dung, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là quy định về hành vi cơ bản kèm theo nhân thân của người phạm tội mà không kèm theo điều kiện về định lượng của các chất ma túy mà người phạm tội vi phạm. Với Tô Đức T, hành vi cơ bản đã tàng trữ có định lượng là 0,2462 gam Methamphetamine để sử dụng là thỏa mãn các điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngoài ra bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 53 BLHS, do đó cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 03/8/2021 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Tô Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là một trong những hoạt chất gây nghiện, có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người sử dụng. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn gia đình, là điều kiện dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì tác hại nghiêm trọng của ma túy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ dưới mọi hình thức. Với bị cáo, mặc dù biết được sự nghiêm cấm của pháp luật và sự lên án của xã hội nhưng vì động cơ sử dụng đã bất chấp pháp luật nhằm để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngày 21/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 8 năm tù về tội “ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 03/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/3/2019, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo là thuộc

trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS vì vậy HĐXX cần xử lý nghiêm.

[7] Về vật chứng vụ án: Đây là *vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng* HĐXX cần tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng 03/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự. Riêng với xe mô tô biển số 86N1 – 93921, qua điều tra đã xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân Chi, không liên quan gì đến vụ án nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Chi nên HĐXX không xét.

[8] Với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được vì vậy VKS không truy tố trong vụ án này nên HĐXX không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố:** Bị cáo Tô Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***Căn cứ:** Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Tô Đức T 03 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 26/6 /2021.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, CA thị xã L;
- CQTHAHS CA tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA thị xã L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

Tạ Liễu